

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Bà Vũ Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc B, sinh năm 1979 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thiện Ú và bà Đoàn Thị N (đều đã chết); gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 25/7/2021 chuyển tạm giam đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn B “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc B là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 16/7/2021, B đi bộ một mình từ nhà đến khu vực xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh

Nam Định để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, qua dò hỏi B biết một người đàn ông có bán ma túy nên đến hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Heroine; người đàn ông nhất trí nhận tiền và đưa lại cho B 01 gói nhỏ bên ngoài quần băng dính đen, bên trong gói bằng túi ni lông và giấy trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. B xác định là Heroine, cất vào túi quần đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực xóm 11, xã X, huyện X thì bị Tổ công tác Công an huyện X đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra; B tự giác giao nộp 01 gói nhỏ vừa mua của người đàn ông và khai nhận hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ B giao nộp ký hiệu M; đồng thời đưa B về trụ sở Công an xã X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thụ lý, giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Ngọc B nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin ngày 16/7/2021 của Trung tâm Y tế huyện Xuân Trường đối với Đoàn Ngọc B xác định: Đoàn Ngọc B dương tính với Morphin.

Tại bản kết luận giám định số 993/GĐKTHS ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu M: 0,156 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân như đã nêu và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Đoàn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc B từ 21 đến 24 tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy trong 01 gói nhỏ đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/7/2021, tại khu vực xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Đoàn Ngọc B đã có hành vi cất giấu 0,156 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Đoàn Ngọc B đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ:

Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc B 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2021.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 993/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/THA ngày 26/10/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đoàn Ngọc B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Long

